

BÁO CÁO

tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Kế hoạch số 244-KH/BTGTW, ngày 17/01/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (gọi tắt là *Nghị quyết số 29-NQ/TW*), qua 10 năm triển khai thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh báo cáo kết quả như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

BỐI CẢNH QUỐC TẾ, TRONG NƯỚC VÀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW NGÀY 04/11/2013 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA XI); KẾ HOẠCH SỐ 194-KH/TU NGÀY 29/7/2014 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA IX)

I- Bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

1- Bối cảnh quốc tế

Tình hình kinh tế - xã hội thế giới, khu vực có nhiều biến động phức tạp và khó lường, tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung cũng như sự phát triển giáo dục nước ta nói riêng, cùng với đó quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng đang diễn ra rất mạnh mẽ; với những biến động và sự tác động của quá trình toàn cầu hóa đòi hỏi các quốc gia phải thúc đẩy sự phát triển của nền giáo dục nước mình; bởi lẽ, muốn hội nhập quốc tế sâu rộng, các quốc gia cần xây dựng nguồn nhân lực có tri thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết. Do đó, toàn cầu hóa trong giáo dục cũng là một thách thức đối với mỗi quốc gia, đòi hỏi cần có sự đổi mới căn bản và toàn diện.

Ngoài ra, Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng làm thay đổi rất lớn đến các mặt của xã hội, trong đó có giáo dục. Ngành giáo dục đào tạo không chỉ chịu sự ảnh hưởng của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư nói riêng và tiến bộ công nghệ nói chung mà còn có tác động ngược lại; thế nên, cuộc cách mạng này cũng sẽ thay đổi cách thức lao động trong lĩnh vực giáo dục; đòi hỏi ngành

giáo dục từng quốc gia cần có sự tiếp cận, thay đổi kịp thời để đáp ứng được các yêu cầu phát triển của khoa học. Có thể thấy, với sự hình thành của nền kinh tế tri thức đòi hỏi giáo dục phải vượt khỏi những khuôn khổ truyền thống và không ngừng đổi mới, thích nghi.

2- Bối cảnh trong nước

Sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, kinh tế Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng; giáo dục, nền giáo dục nước ta cũng đã đạt được nhiều thành tựu trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy nhân tố con người nhằm thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Trong giai đoạn này bên cạnh việc tạo ra nhiều cơ hội thì cũng đặt ra không ít thách thức đối với sự nghiệp phát triển giáo dục, đào tạo. Bối cảnh mới tạo cơ hội thuận lợi để giáo dục, đào tạo tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục hiện đại, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, tạo thời cơ để phát triển giáo dục, đào tạo; tạo điều kiện để đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đổi mới quản lý giáo dục, đào tạo, tiến tới một nền giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiện đại đáp ứng nhu cầu của xã hội và từng cá nhân người học.

Với việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế tri thức cũng là một áp lực lớn của ngành giáo dục nói riêng và của toàn Đảng, toàn dân nói chung. Điều này đòi hỏi phải có định hướng phát triển, có tầm nhìn chiến lược, ổn định lâu dài cùng những phương pháp, hình thức, tổ chức, quản lý giáo dục và đào tạo cho phù hợp. Để đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sự phát triển kinh tế tri thức, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng hơn cũng đặt ra cho giáo dục, đào tạo những yêu cầu, nhiệm vụ, thách thức mới và phải có những đổi mới.

Đồng Nai là địa phương có dân số đông, với dân số 3,2 triệu người, chiếm 3,2 % dân số cả nước (đứng thứ hai ở khu vực phía Nam, sau Thành phố Hồ Chí Minh). Tỉnh có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 2 thành phố, 9 huyện; 170 xã, phường, thị trấn. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 31/35 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động, thu hút 43 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư với 1.659 dự án, có trên 942.000 lao động, trong đó số lao động ngoài tỉnh nhập cư chiếm khoảng 60%, do đó tình trạng gia tăng dân số cơ học khá cao, đây là một khó khăn lớn trong công tác phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương. Với những đặc thù của tỉnh và từ những yếu tố tác động của quốc tế cũng như trong nước càng đòi hỏi tỉnh phải kịp thời đổi mới mạnh mẽ, căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

II- Quá trình quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW

1- Công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW

Ngay sau Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 5404-CV/TU ngày 15/10/2013 về việc sao gửi Đề cương thông báo nhanh kết quả Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI); đồng thời, chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch số 209-KH/BTGTU ngày 23/10/2013 triển khai, phổ biến nhanh kết quả Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) trong toàn Đảng bộ tỉnh; trong đó có nội dung về Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Thực hiện Hướng dẫn số 95-HD/BTGTW ngày 06/11/2013 của Ban Tuyên giáo Trung ương về “Tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)”;¹ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 161-KH/TU ngày 27/12/2013; đồng thời, chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng Hướng dẫn số 108-HD/BTGTU ngày 20/01/2013 về “Tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)” trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Ngày 29/7/2014, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch số 194-KH/TU thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (gọi tắt là Kế hoạch số 194-KH/TU).

Căn cứ Kế hoạch số 194-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Hướng dẫn số 108-KH/BTGTU của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc tỉnh, các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, Tỉnh đoàn xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch số 194-KH/TU trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; đồng thời, xây dựng kế hoạch cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương, đơn vị. Các cấp ủy trực thuộc tỉnh tổ chức hội nghị quán triệt đến cán bộ chủ chốt bằng các hình thức phong phú, đa dạng, các chi bộ cơ sở đã quán triệt những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 194-KH/TU đến đảng viên¹; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã triển khai quán triệt tinh thần Nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch của Tỉnh ủy trong hệ thống mặt trận các cấp, các tổ chức thành viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh và triển khai đến nhân dân thông qua các buổi sinh hoạt của ban công tác mặt trận ấp, khu phố và các tổ nhân dân².

¹ Kết quả, có 17/17 (đạt 100%) cấp ủy trực thuộc tỉnh và 764/764 (đạt 100%) chi, đảng bộ cơ sở tiếp tục thực hiện công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết cho 57.580/58.314 cán bộ, đảng viên (đạt 98,7%) và 713.388 đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham dự.

² Kết quả: đã tuyên truyền lồng ghép trong các buổi họp với các tổ chức thành viên địa phương, khu dân cư được 4.015 cuộc, với 212.795 lượt người tham dự.

Để triển khai, thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (gọi tắt là *Kết luận số 51-KL/TW*); ngày 09/9/2019 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 298-KH/TU đến các Cấp ủy trực thuộc tỉnh, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các đồng chí cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp ủy, địa phương tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong việc tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 194-KH/TU và Kết luận số 51-KL/TW. Qua đó, các cấp ủy trực thuộc tỉnh, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các đồng chí cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp ủy, địa phương đã tổ chức thực hiện nghiêm, đồng bộ mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết và đưa vào chương trình hoạt động thường xuyên của cấp ủy, địa phương; đồng thời, đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 194-KH/TU; cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm trong việc thúc đẩy đổi mới giáo dục và đào tạo trong địa bàn, lĩnh vực được giao.

Nhìn chung, việc học tập, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 194-KH/TU, Kết luận số 51-KL/TW và Kế hoạch số 298-KH/TU được các cấp ủy đảng trong toàn Đảng bộ tỉnh thực hiện nghiêm túc; đại bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, ngành giáo dục và đào tạo, nhân dân đã nhận thức được tầm quan trọng của công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo, xác định được trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, của cá nhân và tập thể đối với 09 nhóm nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết. Qua đó, thống nhất nhận thức, xác định nhiệm vụ thực hiện tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của quần chúng nhân dân trong toàn Đảng bộ tỉnh; đồng thời, xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong lãnh đạo thực hiện các nội dung nghị quyết và chương trình hành động của cấp ủy.

2- Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 51-KL/TW, Kế hoạch số 194-KH/TU

Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 51-KL/TW, Kế hoạch số 194-KH/TU luôn được chú trọng và triển khai thực hiện tốt gắn với việc kiểm tra, giám sát các Nghị quyết, Chỉ thị chuyên đề liên quan. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 51-KL/TW, Kế hoạch số 194-KH/TU và Kế hoạch số 298-KH/TU; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt

động liên quan đến đổi mới giáo dục đúng theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Bên cạnh đó, định kỳ 6 tháng, năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đều có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; trong đó, lồng ghép việc kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 51-KL/TW, Kế hoạch số 194-KH/TU. Việc tổ chức sơ kết, tổng kết 05 năm và 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 51-KL/TW, Kế hoạch số 194-KH/TU được các cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả³.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết của cấp ủy, các đơn vị, các Sở, ban, ngành liên quan đã kịp thời đánh giá những kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và vai trò của các ban, ngành, đoàn thể trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 51-KL/TW, Kế hoạch số 194-KH/TU và Kế hoạch số 298-KH/TU. Đồng thời, nêu những việc làm được, những kết quả nổi bật, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, qua đó, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, trên cơ sở đó, có những giải pháp phù hợp và mang tính đột phá để thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời gian tới.

Việc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết được tỉnh thực hiện nghiêm túc, thiết thực và hiệu quả, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu về nội dung, đồng thời, phát huy tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện, góp phần thực hiện tốt kế hoạch, chương trình, giải pháp hàng năm của tỉnh trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong những năm qua.

PHẦN THỨ HAI

KẾT QUẢ, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUA 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW KẾ HOẠCH SỐ 194-KH/TU

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC QUA 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW; KẾ HOẠCH SỐ 194-KH/TU

1- Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đề ra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng kế

³ - Báo cáo số 384-BC/TU, ngày 12/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa X) về việc sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 194-KH/TU, ngày 29/7/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (khóa IX) về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

hoạch thực hiện theo lộ trình sát với tình hình thực tiễn của địa phương. Ngay từ năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo Đổi mới giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai; ban hành Kế hoạch số 10046/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch số 194-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Đồng thời, xây dựng các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các đề án của Chính phủ theo lộ trình Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và chỉ đạo ngành giáo dục, đào tạo tỉnh triển khai đồng bộ trong đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh xem đó làm căn cứ để giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo của từng đơn vị.

Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, lồng ghép triển khai thực hiện nhiệm vụ; hàng năm triển khai tổ chức thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Công tác tuyên truyền được tỉnh tiếp tục đổi mới nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; huy động sự tham gia đánh giá, giám sát và phản biện của xã hội đối với công cuộc đổi mới phát triển giáo dục và đào tạo trong tình hình mới hiện nay, từ đó, tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục được đưa vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thực hiện công tác bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục về phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học nhằm đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới⁴. Ngành giáo dục đã tổ chức các hội thảo đóng góp ý kiến cho chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chỉ đạo tổ chức dạy học theo hướng phân hóa đối tượng, giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học phù hợp với học sinh. Chú trọng tới việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Thực hiện xây dựng trường học, tổ chức giờ học lấy học sinh làm trung tâm, lồng ghép giáo dục kỹ năng cho học sinh thông qua các hoạt động và các giờ học. Tạo điều kiện cho học sinh tích cực tham gia các hội thi, cuộc thi, sân chơi lành mạnh, bổ ích thông qua các cuộc thi như: Olympic Tiếng Anh, IOE, An toàn giao thông, Viết thư Quốc tế UPU, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng...

Các cấp ủy và chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh luôn tăng cường công tác vận động nhân dân tích cực học tập, nâng cao dân trí, nghề nghiệp chuyên môn nhằm tăng năng lực sản xuất, chất lượng công việc, chất

⁴ Đến tháng 3/2023, chỉ tính riêng đối với việc bồi dưỡng cho giáo viên theo chương trình phổ thông 2018 và sách giáo khoa mới tỉnh đã hoàn thành 06 đợt bồi dưỡng gồm: Bồi dưỡng công tác đại trà mô đun 1, 2, 3, 4 và 5 cho gần 23.500 cán bộ quản lý, giáo viên trên địa bàn tỉnh và đang hoàn thành mô đun 9. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên được công nhận hoàn thành việc bồi dưỡng theo chương trình giáo dục phổ thông mới ở cấp tiểu học đạt 100%, cấp Trung học cơ sở đạt 100%, cấp Trung học phổ thông đạt 99,7%; tập huấn cho gần 2.500 cán bộ quản lý và giáo viên cấp Trung học cơ sở dạy học lớp 9 để tiến hành lồng ghép, tích hợp các kiến thức cần bổ sung cho học sinh lớp 9 theo Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành để vào học lớp 10 theo thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

lượng cuộc sống. Gắn việc phát triển phong trào khuyến học, khuyến tài với xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, học đi đôi với hành với phong trào làm kinh tế giỏi, giảm nghèo và xây dựng đời sống văn hóa. Các phong trào này có tác dụng thiết thực nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục trên toàn tỉnh.

Công tác xây dựng Đảng trong trường học cũng được cấp ủy các cấp thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Các đảng bộ, chi bộ trong nhà trường đã chú trọng lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác phát triển đảng và bồi dưỡng đảng viên gắn với các hoạt động chuyên môn. Đội ngũ đảng viên trong các nhà trường ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. Hàng năm, ngành giáo dục và đào tạo tham mưu thực hiện tốt việc đổi mới quản lý; tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học; chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở các cơ sở giáo dục được quan tâm; đến nay, các cơ sở giáo dục và đào tạo đã xây dựng, thực hiện công khai quy chế hoạt động chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch năm học...; nâng cao trách nhiệm và đạo đức của cán bộ quản lý giáo dục.

Đồng thời, triển khai thực hiện nhiều phong trào như: “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, “Tuổi trẻ học đường nói không với ma túy”; quyết tâm đẩy lùi suy thoái đạo đức, lối sống; xây dựng “Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh”. Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, giáo viên, học sinh; qua đó ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội thâm nhập học đường, đảm bảo 100% trường học an toàn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới đánh giá đến nội dung đánh giá, hình thức công bố kết quả đánh giá học sinh bảo đảm độ tin cậy, khách quan, phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học, không gây áp lực lên học sinh, hạn chế tổn kém cho Ngân sách Nhà nước, gia đình học sinh và xã hội. Hướng dẫn các nhà trường thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo quy định; thực hiện giám sát việc triển khai thu, quản lý và sử dụng các khoản thu tại các trường trên địa bàn; quản lý các đơn vị giáo dục đào tạo thực hiện việc dạy thêm, học thêm theo đúng Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, tỉnh cũng đã thực hiện hiệu quả công tác thanh tra; kiểm tra, chấn chỉnh các tiêu cực, sai phạm trong hoạt động giáo dục, nhất là việc dạy thêm, học thêm; đào tạo liên thông, liên kết không đúng quy định...; đổi mới công tác thi đua khen thưởng đảm bảo khách quan, thiết thực, hiệu quả, chống bệnh thành tích trong thi đua, góp phần giảm đáng kể các vụ việc tiêu cực kéo dài, gây bức xúc xã hội, hạn chế các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục.

Công tác dự báo, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương được tỉnh thực hiện thường xuyên và có sự điều chỉnh trong từng giai đoạn phát triển. Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg, ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở

giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025⁵; căn cứ tình hình và yêu cầu xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh, tỉnh cũng đã ban hành văn bản triển khai thực hiện⁵.

Bên cạnh đó, thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng, nâng cao năng lực hoạt động thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, đồng bộ về cơ cấu giữa các cấp học, giữa các bộ môn nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; góp phần thực hiện hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Hằng năm, tổ chức các lớp học tập Nghị quyết của Đảng; báo cáo thời sự hàng quý, nhận thức về Đảng, bồi dưỡng Đảng viên mới với số lượng ngày càng tăng, cập nhật kiến thức cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên; cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng quy hoạch tham gia bồi dưỡng, học các lớp chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, nhằm xây dựng đội ngũ kế thừa và nâng cao chất lượng công tác quản lý.

2- Đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

Trong những năm qua, các cấp ủy, chính quyền và ngành giáo dục tỉnh luôn tập trung chỉ đạo khá tốt trong việc triển khai thực hiện chủ trương đổi mới nội dung, chương trình giáo dục phổ thông, thay sách giáo khoa và phương pháp giáo dục theo chuẩn kiến thức kỹ năng nhằm phát huy tư duy sáng tạo, thực hiện chủ trương đổi mới nội dung, chương trình giáo dục phổ thông, phương pháp giáo dục theo chuẩn kiến thức kỹ năng nhằm phát huy tư duy sáng tạo, tích cực của học sinh, đảm bảo hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ, dạy nghề theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ chuyên ngành. Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã thực hiện đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục; xây dựng được chương trình nhà trường; tổ chức được nhiều hoạt động giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, ý thức pháp luật, ý thức công dân, lịch sử, giáo dục địa phương, giáo dục thể chất và hướng nghiệp để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, hình thành phẩm chất cho học sinh.

Trên cơ sở xác định những nội dung mà Nghị quyết số 29-NQ/TW đề ra, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp và ngành giáo dục tỉnh tập trung chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo yêu cầu dạy và học; chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo xác định chuẩn đầu vào, đầu ra của từng cấp học⁶;

⁵ Kế hoạch số 7533/KH-UBND ngày 28/3/2016 về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

⁶ Đối với trẻ 5 tuổi phải hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cấp tiểu học 100% trẻ 6 tuổi phải hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non mới được vào lớp 1; học sinh lớp 5 phải đảm bảo đủ kiến thức, kỹ năng, phẩm chất hoàn thành chương trình Tiểu học; cấp Trung học cơ sở, học sinh hoàn thành chương trình giáo dục Tiểu học mới được vào lớp 6; đối với học sinh lớp 9 phải đảm bảo kiến thức văn

các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học cũng đã xây dựng và công bố chuẩn đầu ra⁷.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống; giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, an ninh; giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên trong những năm qua được tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ngay từ giai đoạn 2015-2020 tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai Đề án tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, các cơ sở giáo dục và đào tạo đã phối hợp cùng tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức như lồng ghép trong nội dung dạy học, tổ chức các hoạt động truyền thông, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; hàng năm ngành giáo dục tỉnh tổ chức Hội thi kể chuyện về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trở thành hoạt động thường xuyên trong các trường học. Thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất ở các trường phổ thông trong tỉnh giai đoạn 2013 - 2020, các cơ sở giáo dục được đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ giáo dục thể chất; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên giáo dục thể chất; tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa cho học sinh; tổ chức bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh. Học sinh tham gia và đạt nhiều thành tích cao tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia. Bên cạnh đó, tỉnh phê duyệt đầu tư thiết bị dạy học giáo dục quốc phòng - an ninh (QP-AN) cho các trường công lập. Các trường trung học phổ thông, các cơ sở đào tạo đảm bảo đội ngũ giáo viên để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục Quốc phòng - An ninh. Tham gia Hội thao học sinh, hội thi giáo viên dạy giỏi giáo dục QP-AN cấp quốc gia đạt được nhiều giải cao.

- *Đối với cấp học mầm non*: Chất lượng giáo dục mầm non có tiến bộ rõ nét, nhiều chỉ số đã đạt mục tiêu đề ra. Các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non được đổi mới, chất lượng nâng cao rõ rệt gắn với quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường các hoạt động trải nghiệm. Các trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền các kiến thức chăm sóc trẻ khoa học, công tác vệ sinh phòng các loại dịch bệnh trong trường mầm non, nhất là trong tình hình dịch Covid-19. Đến nay, tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi vào mẫu giáo đạt 99,7%; trẻ mẫu giáo 05 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100%; 100% trường có tổ chức bán trú; có 100% trẻ được học 2 buổi/ngày; 100% trẻ được khám sức khỏe và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng. Giáo viên đạt chuẩn 88% (còn lại chưa đạt chuẩn rơi vào các cơ sở mầm non tư thục); 100% các trường mầm non xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”. Các trường có sự đầu tư, cải tạo và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm, vui chơi

hóa, đạo đức mới được coi là hoàn thành chương trình Trung học cơ sở. Việc đánh giá, xét duyệt học sinh cuối cấp được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Đồng thời, xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra trong giáo dục, đào tạo, dạy nghề

⁷ Gồm các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.

và tương tác cho trẻ theo phương châm “học bằng chơi, bằng trải nghiệm” phù hợp ở các độ tuổi nhằm hình thành và phát triển nhiều kỹ năng thích ứng cho cuộc sống của trẻ.

- *Đối với giáo dục phổ thông:* Tỉnh đã chỉ đạo ngành giáo dục ban hành các văn bản nhằm triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới; đến nay, 100% các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng Kế hoạch của nhà trường thực hiện chương trình giáo dục theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới; 100% các cơ sở giáo dục phổ thông tập trung chỉ đạo dạy học theo quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục phù hợp với yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá, phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh. 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đã chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. 100% các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng được Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh như: giáo dục kỹ năng sống, luật an toàn giao thông, phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước, giáo dục truyền thống, pháp luật, bảo vệ môi trường... bằng nhiều hình thức phong phú hấp dẫn. Ngoài ra, còn tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm sóc di tích lịch sử, ca múa hát, chơi trò chơi dân gian; tổ chức học sinh đi dã ngoại, thực tế... 100% các cơ sở giáo dục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức dạy học thông qua việc sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

Công tác nghiên cứu khoa học đối với học sinh trung học cũng được tỉnh quan tâm thực hiện; coi đây là một nhiệm vụ quan trọng của dạy học gắn lý luận với thực tiễn, phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh trên nền tảng kiến thức căn bản; kết nghiên cứu khoa học đối với học sinh trung học có nhiều kết quả nổi bật khi tham gia dự thi cấp quốc gia.

- *Đối với giáo dục nghề nghiệp:* Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, đáp ứng môi trường làm việc hiện đại tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong nước và ngoài nước, góp phần tạo nguồn nhân lực; nâng cao hiệu quả phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận năng lực người học trong giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời, 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp cũng đã xây dựng và triển khai đồng bộ hóa chương trình đào tạo, ngành nghề nghề đào tạo; xây dựng, hoàn thiện quy định chuẩn đầu ra đối với khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu

cầu về năng lực người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhu cầu của thị trường lao động, của doanh nghiệp...

Trong những năm qua, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đa số đều có học viên tham gia các cuộc thi kỹ năng nghề, tham gia hoạt động ngoại khóa, thực tập, học tập kỹ năng mềm từ doanh nghiệp. Tỉnh chú trọng phát triển mạng lưới thư viện trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm mỗi cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đầy đủ và đa dạng các tài liệu học tập cho học sinh, sinh viên và tài liệu nghiên cứu, giảng dạy cho giáo viên. Đồng thời, đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo, thiết bị tăng cường ở những ngành, nghề phù hợp, tạo môi trường giảng dạy và học tập thuận lợi phát huy năng lực của người học, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Một số ngành nghề được đào tạo đảm bảo chuẩn quốc tế và khu vực như: Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2 đào tạo với 09 nghề (Chế tạo thiết bị cơ khí; Cắt gọt kim loại; Điện tử công nghiệp; Điện công nghiệp; Kỹ thuật lắp đặt điện và tự động hóa trong công nghiệp; Công nghệ Hàn; Cơ điện tử; Kỹ thuật lắp đặt đài trạm vô tuyến và Kỹ thuật lắp đặt đài trạm viễn thông); trong đó, có 06 nghề trình độ cao đẳng nghề nâng cao theo chuẩn quốc tế City & Guilds (Anh Quốc) với 4 khóa, 456 học viên. Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được Dự án Cộng hòa Liên bang Đức tài trợ đang xây dựng chương trình đào tạo 02 nghề (Công nghệ điện tử - năng lượng tòa nhà và nghề Công nghệ cơ khí, sưởi ấm - điều hòa không khí), dự kiến năm 2023 tuyển sinh khóa đầu tiên để đào tạo theo chuẩn của Đức.

- *Đối với giáo dục đại học:* Đồng Nai thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng đa dạng hình thức học tập, chú trọng các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học; ưu tiên phát triển năng lực và phẩm chất cho sinh viên; thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với thực tế; tăng thực hành (tỉ lệ 50-50), vận dụng kiến thức vào thực tiễn; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật cho sinh viên. Đồng thời, tăng cường giáo dục thể chất, giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp cho sinh viên; triển khai ứng dụng những ưu điểm của phương pháp dạy học mới theo chương trình mới trong dạy học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Các cơ sở giáo dục tăng cường công tác giáo dục ngoại ngữ - tiếng Anh cho sinh viên; thực hiện tốt công tác giảng dạy tốt tiếng Anh cho sinh viên các hệ đào tạo; tăng cường giao tiếp tiếng Anh với giảng viên nước ngoài thông qua câu lạc bộ tiếng Anh. Bên cạnh đó, tỉnh rất quan tâm và đưa nội dung khởi nghiệp sáng tạo vào tất cả chương trình đào tạo như học phần bắt buộc để sinh viên tiếp cận các kiến thức nền tảng khởi nghiệp theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thường xuyên tổ chức hội thảo chuyên ngành, tham quan công ty, thực tập tại doanh nghiệp nhằm tạo sự đa dạng các hình thức học tập, tăng cường tiếp thu và tạo sự hứng thú trong toàn sinh viên tham gia khóa học. Tập trung tổ chức cho sinh

viên nghiên cứu khoa học giúp cho sinh viên gắn học với hành, gắn lý luận với thực tiễn, trên cơ sở đó nâng cao chất lượng trong quá trình đào tạo.

- *Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh:* Với mục tiêu giáo dục quốc phòng và an ninh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện cho thế hệ trẻ tu dưỡng phẩm chất, rèn luyện năng lực, ý chí kiên cường; tỉnh đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm các quy định về công tác giáo dục quốc phòng, an ninh được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo mục tiêu trang bị cho học sinh, sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự, kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

- *Công tác giáo dục hướng nghiệp:* Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh bước đầu đã có sự phối hợp giữa nhà trường, doanh nghiệp, chuyên gia trong tư vấn hướng nghiệp cho học sinh góp phần tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội đối với việc chọn nghề, chọn ngành, huy động ngày càng nhiều số lượng học sinh sau phổ thông tham gia thị trường lao động. Đồng thời, xây dựng được các chủ đề dạy tích hợp lồng ghép nội dung hướng nghiệp, kết hợp dạy học theo chương trình hiện hành với dạy học gắn với thực tiễn theo hướng dẫn của ngành giáo dục và đào tạo. Việc tổ chức các hoạt động giáo dục hoạt động hướng nghiệp bảo đảm phù hợp với nhận thức, trình độ và đáp ứng nhu cầu của người học đối với từng cấp học.

- *Hoạt động xây dựng chương trình theo hướng tinh giản nội dung; phát triển phẩm chất, năng lực người học.* Việc xây dựng chương trình theo hướng tinh giản nội dung; phát triển phẩm chất, năng lực người học; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo là một nhiệm vụ quan trọng đang được tỉnh chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện, cụ thể: Đối với giáo dục mầm non: Tỉnh tổ chức nhiều chuyên đề đáp ứng nhu cầu thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, qua đó giúp cho các cơ sở giáo dục mầm non sáng tạo, linh hoạt trong thực hiện Chương trình, trong việc thiết kế xây dựng môi trường giáo dục; bổ sung trang thiết bị và các phần mềm hỗ trợ để tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả hơn, gắn với tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ sở giáo dục mầm non. Đối với giáo dục phổ thông: đến nay, 100% các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng được kế hoạch giáo dục nhà trường kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục để thực hiện chương trình môn học, hoạt động giáo dục ở mỗi khối lớp đảm bảo hiệu quả theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; phù hợp với điều kiện thực tế của địa

phương, nhà trường và đối tượng học sinh; đồng thời, các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bắt buộc, môn học tự chọn, môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương (bảo đảm tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình; chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh. Đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học: Thực hiện với mục tiêu phát triển mô hình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt; tập trung thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá trong giáo dục nghề nghiệp; gắn giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với học suốt đời; làm tốt công tác dự báo cung - cầu về thị trường lao động để đào tạo theo nhu cầu; đẩy mạnh gắn kết đào tạo với doanh nghiệp, cải thiện chất lượng đào tạo, việc làm sau đào tạo, gắn đào tạo với sản xuất, kinh doanh. Hiện nay tỉnh đang tổ chức thực hiện quản lý phát triển giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở chuyên đổi số; hình thành mạng lưới liên kết, chia sẻ nguồn lực, trí tuệ, cơ sở vật chất, thông tin để đưa giáo dục nghề nghiệp được các cơ sở giáo dục đại học, cũng như đưa vào chương trình đào tạo các học phần thuộc kỹ năng mềm như: Khởi nghiệp; kỹ năng thuyết trình và tìm việc; kỹ năng tư duy sáng tạo và quản lý thời gian, nhằm nâng cao kỹ năng của sinh viên đáp ứng được chuẩn đầu ra theo quy định.

3- Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo đảm bảo trung thực khách quan

Trong những năm qua, việc đổi mới hình thức và phương pháp trong công tác kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập được tỉnh quan tâm triển khai thực hiện và đạt kết quả khả quan; đánh giá người học ngay trong quá trình học, theo dõi kết quả từng giai đoạn nhằm kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học ở các cấp học và trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học, nhất là việc đổi mới thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia được thực hiện đồng bộ đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

- Đối với giáo dục phổ thông được triển khai thực hiện khá tốt, trong đó đã áp dụng những xu hướng tiên tiến và tin cậy trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo. Vận dụng linh hoạt các hình thức đánh giá tiên tiến và tin cậy như đánh giá bằng điểm số kết hợp với đánh giá quá trình rèn luyện của học sinh, thúc đẩy việc học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau... Bên cạnh đó, trong những năm qua tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc thi liên quan đến hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm đánh giá năng lực tự học, tự tìm hiểu kiến thức và áp dụng các kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề đặt ra của thực tiễn. Đồng thời, tổ chức kiểm tra các học kỳ lớp 9, lớp 12 bậc trung học theo bộ đề chung với sự giám sát của ngành giáo dục nhằm đánh giá trung thực, khách quan, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục đồng bộ giữa các trường, các địa phương. Hàng năm, tỉnh tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường công lập có số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển cao hơn chỉ tiêu, nâng cao chất lượng giáo dục đầu vào, tạo động lực để học sinh tích

cực học tập. Hiện toàn tỉnh có 76 trường trung học phổ thông, 11 trung tâm giáo dục thường xuyên được trang bị phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và trả lời trực tuyến giúp học sinh, giáo viên có điều kiện dạy học đáp ứng yêu cầu về đổi mới thi cử từ hình thức làm bài thi tự luận sang hình thức làm bài thi trắc nghiệm. Với việc thực hiện đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục đã góp phần rất lớn trong việc nâng kết quả của các kỳ thi trung học phổ thông quốc gia ngày càng tăng⁸ qua các năm.

- Đối với giáo dục nghề nghiệp: Công tác tự đánh giá, bảo đảm chất lượng đào tạo nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt mức độ tốt, tất cả các trường Cao đẳng, Trung cấp đều tổ chức công tác tự đánh giá, bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; trong đó, một số cơ sở đạt cấp độ 3 (đánh giá ngoài)⁹; một số cơ sở khác hiện nay đang tiếp tục triển khai công tác tự đánh giá, bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Từ năm 2014 đến nay các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã đổi mới phương thức đánh giá và công nhận tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên theo Mô-đun hoặc tín chỉ; điều này tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể vừa làm, vừa học, thu hút nhiều đối tượng học nghề; đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo, đánh giá học sinh, sinh viên; kết quả tốt nghiệp giáo dục nghề nghiệp của tỉnh tăng hàng năm¹⁰.

- Đối với giáo dục đại học: Năm 2015 đạt tỷ lệ 300 sinh viên/vạn dân, đến tháng 3/2023 đạt 307 sinh viên/vạn dân; tỷ lệ học sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng hàng năm bình quân tăng 10%/năm; tỉnh cũng đã hoàn thành các mục tiêu của Chương trình 2 về đào tạo sau đại học trong các giai đoạn (giai đoạn 2011 - 2015¹¹ và giai đoạn 2015 - 2022¹²). Số học viên tốt nghiệp với chất lượng học tập cao và số học viên sau khi tốt nghiệp về công tác đều thể hiện được khả năng đáp ứng với công việc rất tốt và khả năng đáp ứng với từng công việc cụ thể. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục đại học cũng đã được tỉnh tiến hành và thực hiện

⁸ Năm học 2014 - 2015 chỉ đạt 91,86% (23.955/26.078 học sinh tốt nghiệp ngành GD&ĐT đã thực hiện tập trung chỉ đạo đổi mới dạy học theo hướng đổi mới thi cử kết quả tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông được duy trì và nâng cao: năm học 2017 - 2018, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 97,03% (26.276/27.080 học sinh tốt nghiệp); năm học 2019 - 2020, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 98,11% (26.487/26.997 học sinh tốt nghiệp); năm học 2020 - 2021, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 97,1% (29.807/30.685 học sinh tốt nghiệp) và năm học 2021 - 2022, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 97,00% (29.650/30.568 học sinh tốt nghiệp). Chương trình giáo dục thường xuyên có tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông nâng lên đáng kể năm 2013 chỉ đạt 69,79% đến năm 2018 đạt tỷ lệ 81,01% so với năm 2013 tăng 11,22%; năm 2020, tỷ lệ 89,11%; năm 2021 tỷ lệ 85,22%; năm 2022 tỷ lệ 86,9%. Nhiều trường ngoài công lập có học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt tỷ lệ cao liên tục nhiều năm 99% - 100%; một số trường ở vùng nông thôn, vùng khó khăn đã nâng cao chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 97% - 99%.

⁹ Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai đạt 83 điểm, Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2 đạt 89 điểm, Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi đạt 89 điểm.

¹⁰ Số người tốt nghiệp giai đoạn 2018 - 2022 là 332.295 người, trong đó: Cao đẳng: 21.968 người; Trung cấp: 26.753 người và Sơ cấp và đào tạo thường xuyên: 283.754 người.

¹¹ Đào tạo tiến sĩ đạt 565%, đào tạo thạc sĩ đạt 199%.

¹² Đào tạo 39 tiến sĩ (chỉ tiêu là 49 tiến sĩ), đạt 79,6%, đào tạo 281 thạc sĩ (chỉ tiêu là 290 thạc sĩ) đạt 96,9%.

tự đánh giá tại các trường đại học trong tỉnh¹³; các trương trình đào tạo được kiểm định và đánh giá bởi các trường uy tín trong và ngoài nước¹⁴.

Thông qua việc đổi mới các hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo đã góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh thực chất và bền vững; tỉnh cũng đã tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh công tác tự đánh giá; thực hiện tương đối nền nếp việc kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, đại học xem đây là giải pháp quan trọng góp phần đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đến nay, tất cả các cơ sở giáo dục đã tiến hành tự đánh giá theo chương trình quy định hiện hành.

- Công tác tuyển dụng, sử dụng lao động đã qua đào tạo tỉnh luôn quan tâm tổ chức thực hiện, duy trì tổ chức sàn giao dịch việc làm định kỳ, tạo điều kiện cho người sử dụng lao động và người lao động được gặp gỡ, phỏng vấn, tuyển dụng. Việc tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị có đầy đủ kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm đảm bảo không vượt quá số lượng biên chế được giao hàng năm và thực hiện theo quy trình chặt chẽ, theo biên chế được giao. Viên chức được tuyển dụng đúng trình độ đào tạo theo cấp học, bố trí việc làm phù hợp.

Nhìn chung, với việc thực thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học đến đại học trên địa bàn tỉnh đã từng bước được tỉnh thực hiện theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Thời gian qua, tỉnh đã thực hiện đa dạng hóa được các cách thức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội đối với người học. Công tác thi và công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông từng bước đã giảm áp lực và tốn kém cho xã hội, bảo đảm độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh, làm cơ sở cho việc tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục của tỉnh ngày càng hoàn thiện và thực hiện hiệu quả việc kiểm định chất lượng tại các cơ sở giáo dục, đào tạo và các chương trình đào tạo và công khai kết quả kiểm định

¹³ Trường đại học Công nghệ Đồng Nai được Hội đồng đánh giá đạt 51/61 tiêu chí chiếm 83,6% và đang tiếp tục hướng đến việc hoàn thiện và đăng ký đánh giá ngoài theo bộ tiêu chuẩn các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA); Trường đại học Lạc Hồng được cấp Giấy chứng nhận kiểm định theo Quyết định số 05/QĐ-TTKĐ, ngày 16/3/2018 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và đã đăng ký kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA và Bộ tiêu chuẩn quốc tế (ABET).

¹⁴ Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử, Công nghệ Thông tin đạt đánh giá chất lượng bởi Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (ASEAN University Network - AUN); Quản trị kinh doanh, Dược, kế toán, Ngôn ngữ Anh đạt đánh giá chất lượng bởi Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á; Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử, Công nghệ Thông tin hoàn thành kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn của ABET, Hoa Kỳ (Accreditation Board for Engineering and Technology); Tài chính - Ngân hàng, Đông phương học (tiếng Nhật), Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động hoá, Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng hoàn thành đánh giá chất lượng bởi Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á.

đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, qua đó tạo được sự thống nhất, đồng tình ủng hộ của toàn xã hội.

4- Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

Việc hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân được chú trọng thực hiện theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời. Trong những năm qua, tỉnh luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất; xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các phòng học, trang thiết bị dạy học¹⁵..., đến nay, quy mô mạng lưới cơ sở giáo dục phát triển nhanh đáp ứng nhu cầu nguyện vọng học tập của Nhân dân; cùng với đó, tỉnh đã chú trọng đầu tư ngân sách, vận động xã hội hóa phát triển trường lớp ngoài công lập, góp phần ngày càng hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Tỉnh cũng đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực về phẩm chất, năng lực người học hướng đến việc học liên tục, học tập suốt đời để xây dựng xã hội học tập. Chủ động đẩy mạnh các phong trào “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”; trên cơ sở đó, xây dựng các mô hình học tập gắn kết với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và đạt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đến nay, việc xây dựng xã hội học tập đã từng bước ổn định, đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao hiệu quả về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh về ý nghĩa và tính cấp thiết của việc học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, cũng như đẩy mạnh việc cập nhật, tiếp thu, vận dụng những tri thức mới vào sản xuất và các hoạt động trong xã hội.

Nhiều chủ trương, chính sách đầu tư phát triển giáo dục, nhất là đối với giáo dục mầm non, trong đó có hỗ trợ giáo dục mầm non ngoài công lập được tỉnh triển khai thực hiện. Thời gian qua, số trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp đã phát triển nhanh đáng kể, đặc biệt là tại các vùng nông thôn và công nhân các khu công nghiệp¹⁶. Đến nay, tỉnh đã và đang thực hiện hiệu quả định hướng phát triển trường mầm non tư thục đến năm 2022, giảm dần số nhóm trẻ độc lập tư thục nhằm đảm bảo đầy đủ điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ngoài công lập. Từ năm 2017, tỉnh ban hành nghị quyết nhằm hỗ trợ cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ tư thục ở khu vực có nhiều công nhân lao động trên địa bàn tỉnh¹⁷. Các trường phổ thông ngoài công lập tổ chức các hoạt động giáo dục theo đúng

¹⁵ Đến tháng 3/2023, toàn tỉnh có 316 trường có cấp tiểu học; trong đó, có 287 trường Tiểu học công lập và 6 trường Tiểu học tư thục, còn lại là Trường tiểu học nằm chung trong các trường có nhiều cấp học; 182 trường Trung học cơ sở; 76 trường Trung học phổ thông; 59 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, 10 cơ sở giáo dục đào tạo cao đẳng; 04 trường đại học và 01 phân hiệu trường Đại học đào tạo đa ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó, đào tạo trên 19 ngàn sinh viên trình độ đại học.

¹⁶ Năm 2022, tổng số học sinh ra lớp là 151.436 trẻ, trong đó, trẻ mẫu giáo 05 tuổi là 46.530/47.939 trẻ, đạt tỷ lệ 97,06%.

¹⁷ Nghị quyết số 101/2017/NQ-HĐND, ngày 08/12/2017 của HĐND quy định việc hỗ trợ cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ tư thục ở khu vực có nhiều công nhân lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020.

quy định; các hoạt động giáo dục, dạy học đã từng bước đổi mới, chất lượng giáo dục được nâng lên; chủ đầu tư đã tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục. Những năm gần đây, các trường phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh phát triển theo hướng trường phổ thông có nhiều cấp học, đầu tư phát triển theo hướng trường học có dịch vụ giáo dục chất lượng cao, có thương hiệu tốt, thu hút nhiều học sinh.

Hệ thống giáo dục theo khung trình độ quốc gia tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh đang được triển khai cập nhật, xây dựng chuẩn đầu ra từng ngành đào tạo cụ thể, công bố rộng rãi trên trang thông tin điện tử của các trường đại học để học sinh, sinh viên và mọi người được biết. Hoạt động tư vấn tuyển sinh của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đẩy mạnh, công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT được quan tâm thực hiện thường xuyên, hình thức đa dạng; thực hiện từng bước giảm tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 phổ thông để tăng tỷ lệ học sinh đi học nghề; tỷ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng dần qua các năm¹⁸. Đối với giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập; đến nay, trên địa bàn tỉnh có 38 cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập; so với thời điểm năm 2013, tăng 08 cơ sở. Một số cơ sở đã có sự phát triển đáng ghi nhận trong những năm gần đây như: Trường cao đẳng Hòa Bình Xuân lộc, Công ty TNHH Tư vấn và dịch vụ RoSa, Trung tâm Sửa xe gắn máy Đồng Nai...

Nhìn chung, các hoạt động giáo dục ngoài công lập được phát triển mạnh; so với cả nước, Đồng Nai là một trong những địa phương thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục. Năm 2023, trường ngoài công lập ở bậc học: mầm non có 157/376 trường, đạt tỷ lệ 41,7%; cấp THPT có 27/77 trường, đạt tỷ lệ 35,06%. Có thể nói, Đồng Nai với việc phát triển hệ thống trường ngoài công lập đã giúp địa phương phát huy mọi tiềm năng trong xã hội về cả vật chất, trí tuệ, khoa học kỹ thuật, huy động sự tham gia của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục, với các mức độ khác nhau, giúp cho giáo dục đạt quy mô lớn, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển và tiên bộ giáo dục của địa phương.

Việc thực hiện công bằng xã hội giữa giáo dục công lập và giáo dục ngoài công lập theo chế độ, chính sách quy định được tỉnh quan tâm đẩy mạnh, hiện các trường ngoài công lập được giao chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm theo khả năng, điều kiện của nhà trường; tạo điều kiện để nhà trường mở rộng quy mô, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo nhiều cấp học, trình độ đào tạo; chịu sự quản lý, kiểm tra hoạt động chuyên môn của cơ quan chức năng; được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như đối với trường công lập. Học sinh, sinh viên ngoài công lập được miễn, giảm học phí, được kiểm tra, thi cử theo quy định như học sinh, sinh viên công lập. Các trường Đại học trên địa bàn tỉnh đã tạo điều kiện

¹⁸ Năm 2013 là 8,0%, năm 2014 là 9,0%, năm 2015 là 10,0%. Tính đến tháng 3/2023 tỉ lệ phân luồng học sinh vào học các trình độ nghề sau tốt nghiệp THCS là 22,8%.

cho sinh viên có điều kiện trải nghiệm các kỹ năng nghề nghiệp và tìm việc làm các trường đại học đã liên kết với doanh nghiệp đưa sinh viên đi lao động cuối khóa; nhận yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và tìm sinh viên để cung cấp cho doanh nghiệp; chương trình đào tạo có sự đóng góp ý kiến của đại diện các tổ chức, hội nghề nghiệp, các nhà tuyển dụng lao động¹⁹.

Từ việc thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông, đẩy mạnh hoạt động tư vấn tuyển sinh của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã làm thay đổi nhận thức của học sinh và gia đình. Chính vì thế, Đồng Nai đã rất xem trọng việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông; giao thêm nhiệm vụ giáo dục kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp cho một số trung tâm giáo dục thường xuyên, rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng các trung tâm giáo dục thường xuyên khác; phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đồng thời đảm bảo việc làm phù hợp sau đào tạo để thu hút người học. Bên cạnh đó, thực hiện từng bước giảm tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học lớp 10 phổ thông để tăng tỷ lệ học sinh đi học nghề. Hiện nay, tỷ lệ phân luồng trong độ tuổi được học trung học phổ thông của tỉnh đạt 72%. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có khả năng tiếp nhận khoảng 10% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào năm 2015 và 20% vào năm 2020. Cụ thể, tỷ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2013 là 8,0%, năm 2014 là 9,0%, năm 2015 là 10,0%, và đến năm 2022 là 22,8%.

Thực hiện chủ trương xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh góp phần tạo nguồn nhân lực có kỹ thuật, tri thức cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương cụ thể: Đồng Nai tiếp tục thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” trên địa bàn tỉnh. Mỗi năm có khoảng 1,4 triệu lượt người tham gia học tập tại các trung tâm học tập cộng đồng. Đến nay, đã có 137/171 (80,12%) trung tâm học tập cộng đồng sáp nhập vào trung tâm văn hóa, thể thao cơ sở thành trung tâm văn hóa thể thao - học tập cộng đồng. Công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh cũng đạt được nhiều kết quả nổi bật.²⁰ Đã xây dựng bộ tài liệu về đào tạo nghề nông nghiệp, Chương trình khung dạy nghề dưới 03 tháng; chỉnh sửa giáo trình dạy nghề trồng các loại cây chuối, sầu

¹⁹ Trường đại học Công nghệ Đồng Nai ký kết với Hội doanh nhân trẻ tỉnh Đồng Nai đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên, Hội xuất nhập khẩu tỉnh Đồng Nai hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên; tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp là 88%. Trường đại học Lạc Hồng tổ chức hội chợ việc làm, trung bình mỗi năm có trên 30 doanh nghiệp tham gia và trên 100 doanh nghiệp đến các khoa tuyển dụng việc làm thông qua các đợt sinh viên thực tập tốt nghiệp, năm 2017 có khoảng 97% sinh viên ra trường có việc làm; riêng với các khối ngành kỹ thuật và ngôn ngữ, tỷ lệ có việc làm là 100%.

²⁰ Từ năm 2010 - 2020, toàn tỉnh đã tổ chức được 2.224 lớp đào tạo nghề cho 65.579 người lao động nông thôn; trong đó: Nghề nông nghiệp là 36.098 người, chiếm 55,05%; nghề phi nông nghiệp 29.481 người, chiếm 44,95%. Có 60.289 người tốt nghiệp, với 54.632 người có việc làm, tỷ lệ có việc làm sau khi học nghề của các khóa đạt 90,62%. Góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo ở khu vực nông thôn lên 65% cuối năm 2020 (trong đó qua đào tạo nghề 50%).

riêng, điều, tiêu phù hợp với thực tế và nhu cầu của địa phương; cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng trung cấp, sơ cấp sư phạm dạy nghề.

5- Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, đảm bảo dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng

Trong những năm qua, Đồng Nai đã triển khai thực hiện khá tốt các nội dung Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục; Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 19/10/2011 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về phân cấp quản lý trong giáo dục, phân cấp quản lý cho các trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Tỉnh đã chỉ đạo Ngành giáo dục và đào tạo thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý đối với các đơn vị trường học theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục. Đến nay, 100% cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành xây dựng Đề án vị trí việc làm; thực hiện công khai hóa về chất lượng giáo dục, nguồn lực cho các cơ sở giáo dục.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo đưa việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy. Đặc biệt, việc ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý cán bộ, tài chính, chương trình dạy học... đã mang lại hiệu quả thiết thực; chế độ thông tin, báo cáo trong hệ thống Ngành giáo dục và đào tạo đảm bảo được tính kịp thời, chặt chẽ, thông suốt và hiệu quả. Hiện nay, Ngành giáo dục và đào tạo tỉnh đang sử dụng các phần mềm trong dạy, học và quản lý giáo dục²¹ và 100% các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cũng đã được trang bị các phần mềm quản lý đào tạo, cung cấp thông tin tuyển sinh, ngành nghề đào tạo giúp cho người học thuận lợi trong đăng ký tuyển sinh, đăng ký học nghề. Việc đổi mới trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo được tỉnh tổ chức thực hiện theo đúng quy định các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả, tạo điều kiện để các hoạt động giáo dục và đào tạo thuận lợi. Đồng thời, tỉnh cũng đã thực hiện việc sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp và trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện thành trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; đến nay, các trung tâm này đã được củng cố, ổn định hoạt động và thực hiện thống nhất một đầu mối quản lý mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

²¹ Phần mềm quản lý nhân sự PMIS; phần mềm Nội vụ, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục; phần mềm quản lý PCGD-XMC; phần mềm quản lý tài sản; phần mềm quản lý thư viện; phần mềm quản lý đề thi INTEST; phần mềm quản lý tốt nghiệp THCS, thi tuyển sinh lớp 10; phần mềm kế toán; phần mềm BHXH; phần mềm quản lý hệ thống email ngành giáo dục; phần mềm quản lý văn bản GOV; phần mềm quản lý văn bản I-OFFICE; phần mềm TEMIS; phần mềm quản lý nhà trường SMAS; phần mềm quản lý nhà trường VNEDU; phần mềm kê khai thuế ONLINE-HTKK; phần mềm quản lý dinh dưỡng REBOT; phần mềm quản lý thiết bị; chữ ký số; dịch vụ công trực tuyến.

Ngoài ra, tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở đó, các cơ sở giáo dục và đào tạo được đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính; chủ động phát huy phù hợp, hiệu quả các nguồn lực để xây dựng, phát triển nhà trường; tổ chức thực hiện có hiệu quả việc tự chủ trong xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, giáo viên được tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với yêu cầu đổi mới dạy học, theo nhu cầu thị trường lao động, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình giáo dục nghề nghiệp (xây dựng chương trình đào tạo, giảng dạy và đánh giá học sinh, sinh viên...).

Đồng thời, tiếp tục thực hiện Quyết định số 04/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 01/3/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã thực hiện đúng quy định về trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo quy định những việc phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức; những việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến; những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra; các mối quan hệ trong giải quyết công việc,... Có thể khẳng định rằng, với việc thực hiện hiệu quả công tác quản lý tại các cơ sở Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phát huy được sự chủ động, sáng tạo của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường, phát triển chương trình dạy học; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của nhà trường; tăng cường phản biện của gia đình, xã hội để đảm bảo chất lượng giáo dục, đào tạo và đảm bảo nhu cầu của xã hội, góp phần đáng kể trong việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trong hệ thống trường công lập đạt kết quả cao đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh²².

6- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cả về chuyên môn và lý luận chính trị²³, do vậy, đại đa số cán bộ, giáo viên có tư tưởng, chính trị vững vàng, có

²² Tính đến tháng 02/2023, toàn tỉnh có 188 trường tiểu học, đạt tỷ lệ 66,67%; 131 trường trung học cơ sở, đạt tỷ lệ 74,01%; 30 trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 60,0%.

²³ - Kế hoạch số 7533/KH-UBND, ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh về Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, lối sống mẫu mực, tâm huyết với nghề, tận tụy với công việc, thường xuyên tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trình độ, năng lực quản lý, lý luận chính trị, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Đến nay, về quy mô và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các ngành học, cấp học được củng cố, kiện toàn theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo và có một bộ phận trên chuẩn. Công tác xây dựng quy hoạch, rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý trường học theo quy trình chặt chẽ, thực sự phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong việc phát hiện, giới thiệu nguồn cán bộ. Năm học 2022 - 2023, đội ngũ giáo viên các cấp học trên toàn tỉnh hiện có: Bậc học mầm non có 11.123 giáo viên, trong đó: giáo viên có trình độ đạt chuẩn 98,6%, trên chuẩn đạt 48,5%. Cấp tiểu học có 10.564 giáo viên và 634 cán bộ quản lý, trong đó: giáo viên có trình độ đạt chuẩn 100%, trên chuẩn đạt 0,25%. Cấp trung học cơ sở có 7.673 giáo viên và 362 cán bộ quản lý, trong đó: giáo viên có trình độ đạt chuẩn 100%, trên chuẩn đạt 21%. Cấp trung học phổ thông có 4.566 giáo viên và 179 cán bộ quản lý, trong đó giáo viên có trình độ đạt chuẩn 100%, trên chuẩn đạt 13%.

Hàng năm, tỉnh đều tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên về việc đổi mới quản lý, đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo²⁴. Với số lượng cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng, tỉnh Đồng Nai đã từng bước đáp ứng yêu cầu trong việc bổ nhiệm, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ ở các ngành học, bậc học; chất lượng của đội ngũ cán bộ ngày càng được nâng lên cả về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý điều hành, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Có thể nói, trong 10 năm qua Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh đã dành nhiều sự quan tâm đặc biệt và kịp thời đến đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, thể hiện rõ nhất qua việc tỉnh đã ban hành văn bản thực hiện các chính sách miễn giảm học phí và chính sách hỗ trợ cho giáo

- Văn bản số 7275/UBND-KGVX, ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Lộ trình thực hiện dự kiến từ năm 2022 đến năm 2024 sẽ tổ chức bồi dưỡng cho gần 3.100 giáo viên dạy các môn mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

²⁴ Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho hơn 13.000 lượt cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, hơn 14.000 lượt cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học, hơn 9.000 lượt cán bộ quản lý, giáo viên trung học cơ sở, hơn 4.000 lượt cán bộ quản lý, giáo viên trung học phổ thông. Đến tháng 3/2023 các cấp học phổ thông đã hoàn thành công tác bồi dưỡng đại trà mô đun 1, 2, 3, 4 và 5 thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho gần 23.500 cán bộ quản lý, giáo viên trên địa bàn tỉnh, đang thực hiện bồi dưỡng đại trà mô đun 9. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên được công nhận hoàn thành ở cấp tiểu học đạt 100%, cấp THCS đạt 100%, cấp THPT đạt 99,7%. Hoàn thành công tác tập huấn cho gần 2.500 cán bộ quản lý và giáo viên cấp THCS dạy học lớp 9 để tiến hành lồng ghép, tích hợp các kiến thức cần bổ sung cho học sinh lớp 9 theo Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành để vào học lớp 10 theo thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

viên, nhất là giáo viên mầm non ngoài công lập²⁵; tiếp tục đưa hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập tư thục ngày càng hiệu quả hơn, san sẻ khó khăn với lực lượng công nhân lao động tại các cụm và khu công nghiệp. Tỉnh tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ giáo viên trường THPT chuyên; hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức giáo dục và đào tạo; hỗ trợ thu nhập cho giáo viên mầm non dạy bán trú, nhân viên cấp dưỡng các trường mầm non công lập, hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp dưỡng cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; kịp thời tuyên dương, khen thưởng hàng năm cho giáo viên có thành tích cao trong các cuộc thi do tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Đối với giáo dục nghề nghiệp, tính đến tháng 3/2023, toàn tỉnh hiện có 3.156 nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, gồm cả các trường Trung ương và địa phương (có 28,54% nhà giáo có trình độ trên đại học; 43,28% nhà giáo trình độ đại học; 28,18% nhà giáo có trình độ cao đẳng và tương đương). Trong đó, có 1.897 giáo viên cơ hữu, chiếm 60,11% và 1.259 giáo viên thỉnh giảng, chiếm 39,89% và có 514 cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp. Thời gian qua tỉnh đã tổ chức mở 03 lớp đào tạo phương pháp sư phạm quốc tế City & Guilds (chuẩn Anh Quốc) cho 192 giáo viên dạy nghề; đào tạo, bồi dưỡng 20 giáo viên phương pháp Sư phạm quốc tế tại Học viện Chisholm - Úc. Ngoài ra, Đồng Nai còn phối hợp với trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm nghề cho 376 giáo viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đối với giáo dục đại học, đến nay, số lượng giảng viên và số giảng viên có trình độ tiến sĩ tăng; năm 2022 có 140 cán bộ quản lý, 1.176 giảng viên, tăng 265 giảng viên so với năm 2013, trong đó, giảng viên có trình độ tiến sĩ là 234 giảng viên, tăng 175 so với năm 2013, chiếm 19,89%. Hiện nay, 100% các trường đại học trong tỉnh đã xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường, đề ra nhiều giải pháp để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, giảng viên; tạo điều kiện tốt nhất trong khả năng của trường để cử giảng viên đi học trong nước và ở nước ngoài. Đến nay, có 6.116 cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, giảng viên cơ sở giáo dục và đào tạo đang được đào tạo, bồi dưỡng dài hạn (lý luận chính trị, quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ).

Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý trên địa bàn tỉnh đến nay cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Việc thực hiện quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện kịp thời; giáo viên các cấp học từng bước được chuẩn hóa về trình độ đào tạo theo quy định; việc đào tạo về nghiệp vụ quản lý cho cán bộ quản lý giáo dục các cấp thực hiện đúng quy định.

²⁵ Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trong các năm qua, tỉnh ưu tiên đầu tư xây dựng phát triển trường Đại học Đồng Nai để thực hiện tốt công tác đào tạo giáo viên và bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo đáp ứng được yêu cầu phát triển của ngành giáo dục và đào tạo của địa phương. Mô hình liên thông, liên kết giữa các cơ sở đào tạo, đại học trên địa bàn tỉnh với các tổ chức khoa học và công nghệ, đặc biệt là các viện nghiên cứu được đẩy mạnh nhằm thực hiện hiệu quả công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

7- Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

Trong những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền luôn quan tâm đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp kịp thời nhằm triển khai đồng bộ công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp. Ưu tiên cân đối ngân sách, tranh thủ các nguồn lực, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân hợp pháp và các chương trình mục tiêu Quốc gia để đầu tư xây dựng trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị, các công trình phụ trợ bảo đảm kiên cố, đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu dạy và học trên địa bàn tỉnh. Tỉnh tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng và phát triển giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW với quan điểm “Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, phải được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”. Bên cạnh đó, tỉnh đã đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục nhằm tăng thêm nguồn lực để đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế tăng đầu tư kinh phí để xây dựng, phát triển hệ thống đào tạo trong doanh nghiệp nhằm trực tiếp phục vụ cho doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh. Khuyến khích, vận động nhằm huy động nguồn lực từ người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước để phát triển trường chất lượng cao ở các bậc học.

Hàng năm, tỉnh đều bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp để trả lương cho cán bộ giáo viên; đầu tư cho các đơn vị xây dựng cơ sở vật chất trường lớp. Bên cạnh nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, tỉnh cũng đã tích cực huy động kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất trường học. Chỉ tính riêng trong năm 2023, dự toán tổng chi ngân sách cho giáo dục là 1.593.600 triệu đồng chiếm 28,9%²⁶ tổng chi thường xuyên của tỉnh; đáp ứng được yêu cầu thực tiễn nâng cao chất lượng, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, tỉnh thực hiện quản lý tài chính giáo dục theo hình thức giao về đầu mối thống nhất, phân bổ ngân sách giáo dục phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, đảm bảo cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục và đào tạo.

Những năm gần đây, tỉnh rất quan tâm tập trung ngân sách nhà nước vào việc xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất trường học, đầu tư trang thiết bị dạy học,

²⁶ Quyết định số 3665/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 tỉnh Đồng Nai.

đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và đáp ứng kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho người dạy và người học. Trong đó, ưu tiên đầu tư cho các địa phương khó khăn, các địa phương có quy mô học sinh phát triển nhanh; đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia để đủ điều kiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới; đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao.

Ngoài ra, công tác xã hội hóa giáo dục, nhất là giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học cũng được tỉnh quan tâm đẩy mạnh nhất là ở cấp giáo dục mầm non; các nhà đầu tư đã thành lập nhiều trường mầm non có quy mô lớn, cơ sở vật chất, thiết bị dạy hiện đại, tập trung ở các khu đông dân cư, khu vực nhiều công nhân, tại đây đã hình thành nhiều nhóm trẻ độc lập tự thực. Đến nay, có 08 trường theo quy mô này và đang hoạt động hiệu quả²⁷, hầu hết các trường mầm non được thiết kế xây dựng phù hợp với yêu cầu sử dụng, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; các mô hình công ty, doanh nghiệp thành lập trường mầm non phục vụ con em của công nhân đã góp phần tích cực giảm áp lực cho các trường mầm non công lập. Các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập đã góp phần quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực của địa phương.

Các chương trình, dự án giáo dục sử dụng nguồn vốn nước ngoài cũng được tỉnh khuyến khích đầu tư và đạt được kết quả khá tốt. Trong 10 năm qua, có 30 chương trình, dự án phát triển giáo dục do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tài trợ với kinh phí viện trợ là 1.029.557 USD (khoảng 22.650.254.000 đồng). Các nguồn tài trợ tập trung xây dựng phòng học, góp phần cải thiện điều kiện cơ sở vật chất trường học, huy động học sinh ra lớp. Từ nguồn vốn ODA, trên địa bàn tỉnh điển hình có Trường cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2 được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề hiện đại; đủ tiêu chuẩn đào tạo các nghề trình độ cao đẳng theo chuẩn quốc tế, đào tạo giáo viên. Ngay từ năm 2015, Trường đại học Lạc Hồng và Tập đoàn pháp nhân Mabuchi International Scholarship Foundation (viết tắt là MISF) đã ký bản Hợp đồng quản lý hoạt động nghiệp vụ Quỹ học bổng Mabuchi, nhằm thực hiện tình hữu nghị giữa Việt Nam và Nhật Bản cũng như để tạo cơ hội bình đẳng trong giáo dục thông qua việc cấp một khoản vay không lãi suất (còn gọi là “Học bổng tín dụng”)²⁸; Trường đại học

²⁷ Trường mầm non Phước Thái (huyện Long Thành) do công ty Sonadezi đầu tư; mầm non Thành Nghĩa (huyện Long Thành); mầm non Nhon Nghĩa (huyện Nhon Trạch) do công ty TNHH MTV Tín Nghĩa đầu tư; trường mầm non An Bình (thành phố Biên Hòa) do công ty Tae-Kwang Vina đầu tư; mầm non Phước Hiệp (huyện Nhon Trạch) do công ty TNHH dệt may ECLAT Việt Nam đầu tư; Trường mẫu giáo Đông Phương xây dựng tại khu công nghiệp Sông Mây - huyện Trảng Bom; Trường mẫu giáo Dona standard xây dựng tại khu công nghiệp Xuân Lộc - huyện Xuân Lộc thuộc tập đoàn Phong Thái (Quy mô 900 trẻ); Trường mầm non Những Bông hoa nhỏ của Công ty TNHH Pouchen Việt Nam; Trường mầm non Thái Quang của Công ty Cổ phần Tae-Kwang Vina Industrial đầu tư 40 tỷ xây dựng tại khu công nghiệp Agtex- thành phố Biên Hòa (qui mô 500 trẻ) bên cạnh đó công ty cũng hỗ trợ xây dựng 8 phòng học tại xã Túc Trưng huyện Định Quán với tổng số vốn là 100.000 (USD).

²⁸ Sinh viên tham gia nhận được số tiền 1.000.000 đồng/tháng, tức 10.000.000 đồng/năm học. Sau khi sinh viên tốt nghiệp có việc làm sẽ hoàn trả số tiền tối thiểu cho Quỹ là 1.000.000 đồng/tháng.

Đồng Nai có nguồn vốn của tổ chức NIPPON FOUNDATION - Nhật Bản cho Dự án Giáo dục Trung học - Đại học cho người Diệt Việt Nam (thực hiện từ năm 2009). Số vốn khoảng 40.000USD/năm. Đây là một Dự án quan trọng góp phần tạo điều kiện phát triển Trung tâm Nghiên cứu và thúc đẩy Văn hóa Diệt - Trường đại học Đồng Nai nói riêng và phát triển giáo dục cho người khiếm thính khu vực phía Nam nói chung.

Việc thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp luôn là chủ trương được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học theo hướng đạt chuẩn, kiên cố hóa, hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp dạy học và các hoạt động giáo dục. Từ năm 2014 đến nay, tỉnh đã xây dựng mới 214 trường học đạt chuẩn về cơ sở vật chất, đầy đủ các phòng chức năng, phòng học theo quy cách quy định; bàn ghế học sinh được trang bị theo thiết kế mới đáp ứng yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp dạy học trên lớp. Đến tháng 3/2023, tỷ lệ phòng học được xây dựng kiên cố tăng nhanh, cấp học mầm non là 88,8%, tiểu học là 98,7%, THCS là 97,2% và THPT là 98,8%.

Có thể khẳng định, với việc đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của xã hội và việc nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực; đã xây dựng, phát triển được các cơ sở giáo dục công lập đáp ứng được nhu cầu phát triển giáo dục của các địa phương tại các huyện/thành phố; phát triển được các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội, đặc biệt ở 02 thành phố (Biên Hòa và Long Khánh). Bên cạnh đó, tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học của địa phương khá cao; từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ phát triển giáo dục địa phương; công tác giám sát, công khai, minh bạch việc sử dụng kinh phí phục vụ giáo dục cũng luôn được tỉnh quan tâm thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của tỉnh, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

8- Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý

Từ năm 2014 đến nay, tỉnh đã tích cực chỉ đạo các đơn vị trường học trong tỉnh đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý; khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tích cực thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành, cấp tỉnh. Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào các hoạt động giáo dục để cải tiến phương pháp, hình thức và công cụ giảng dạy, học tập đã phát triển khá rộng rãi trong các nhà trường trên địa bàn tỉnh. Với sự hỗ trợ của các nền tảng số ngày càng phong phú, việc dạy và học đã phát huy được vai trò sáng tạo của các chủ thể giáo dục, dần tiến tới mục tiêu giáo dục chủ động, góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Các hoạt động nghiên cứu khoa học đã khơi dậy trong cán bộ giáo viên và học sinh niềm đam mê nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật; từ năm 2013 đến nay, tỉnh đã có 15 đề tài cấp tỉnh do các trường trên địa bàn tỉnh đã và đang triển khai thực hiện²⁹. Ngoài ra, hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên của các trường Đại học trên địa bàn tỉnh có nhiều kết quả nổi bật và đạt được nhiều giải thưởng quan trọng³⁰; số lượng đề tài cấp cơ sở chỉ tính riêng Trường Đại học Lạc Hồng là 303 đề tài, các đề tài của các tác giả, nhóm tác giả được đánh giá, công nhận có ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trong phạm vi cơ sở cao.

Các phong trào nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp trong sinh viên được đẩy mạnh; các trường đã chú ý đến việc tổ chức sắp xếp lại hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường, hoạt động nghiên cứu khoa học đi vào nề nếp, chất lượng, hiệu quả và được ứng dụng vào thực tiễn cao với nhiều kết quả nổi bật trong đó phải kể đến các trường như: Trường Đại học Lạc Hồng; Trường đại học Đồng Nai và Trường đại học Công nghệ Đồng Nai³¹. Các trường đại học này đã thực hiện gắn kết giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa các cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất, kinh doanh; đặt hàng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ để giải quyết, đảm bảo mang lại hiệu quả thiết thực các chương trình khoa học và công nghệ. Ngoài ra, số lượng ấn phẩm khoa học đăng trên các tạp chí, hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế đạt 868 bài³².

Công tác nghiên cứu khoa học trong giáo viên và học sinh cũng đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Đối với khối học sinh phổ thông đã có nhiều học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, một số đề tài đã được áp dụng vào trong thực tế và đạt nhiều thành tích cao khi tham gia cấp quốc gia³³. Nghiên cứu khoa học trong đội

²⁹ Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh 01 đề tài; Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai 02 đề tài; Trường Sĩ quan Lục quân 2 có 03 đề tài; Trường cảnh sát nhân dân 01 đề tài; ĐH Lạc Hồng 02 đề tài; ĐH Đồng Nai 02 đề tài; Phân hiệu trường ĐH Lâm Nghiệp 03 đề tài; ĐH Công nghiệp Đồng Nai 01 đề tài.

³⁰ Đại học Lạc Hồng đạt 40 giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp bộ, 12 giải thưởng Tài năng khoa học trẻ Việt Nam, 3 giải thưởng Eureka, 168 giải thưởng được trao từ Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đồng Nai, 28 giải thưởng từ cuộc thi Robocon trong nước và quốc tế (trong đó 9 lần vô địch trong nước, 3 lần vô địch quốc tế), 5 lần vô địch quốc tế cuộc thi xe tiết kiệm nhiên liệu châu Á. Tại cuộc thi Shell Marathon quốc tế (London - 2019), đội tuyển trường Đại học Lạc Hồng là gương mặt duy nhất từ trước tới nay của châu Á được tham gia vào đấu trường này và đứng vị trí thứ 4; Đại học Công nghệ Đồng Nai thực hiện Dự án nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Công nghệ Đồng Nai lọt vào Vòng chung kết xếp hạng Giải thưởng sinh viên Nghiên cứu khoa học Eureka - Lần thứ 23 năm 2021.

³¹ - Trường Đại học Lạc Hồng, đơn vị đã thành lập được Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Ứng dụng; 09 năm liền vô địch Robocon cấp quốc gia từ năm 2009 – 2019; 03 năm vô địch Robocon Châu Á - Thái Bình Dương: năm 2014, 2017 và 2018; 05 năm liền vô địch xe tiết kiệm nhiên liệu Châu Á từ năm 2015 - 2019 và xếp hạng tư toàn thế giới năm 2019; Gần 300 giải thưởng khoa học cấp tỉnh, bộ của Giảng viên và Sinh viên. Năm 2019 lọt vào Top 50 trường có công bố khoa học quốc tế tốt nhất Việt Nam; Năm 2020 lọt Top 50 trường sáng tạo hướng đến giá trị đạo đức; Năm 2021 lọt Top 100 trường sáng tạo toàn cầu; Năm 2022 lọt Top 03 trường đại học áp dụng công nghệ 4.0 toàn cầu.

- Trường Đại học Đồng Nai thành lập Hội đồng khoa học trường và Tạp chí Khoa học - Đại học Đồng Nai, chỉ số ISSN: 2354-1482, đã được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước xếp tính điểm cho ngành Giáo dục học; Trường đại học Công nghệ Đồng Nai thành lập Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học Công nghệ

³² Trong đó, có 277 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus; 94 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có phản biện độc lập khác; 382 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước có phản biện; 61 bài báo đăng trong hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế; 54 bài báo đăng trong hội thảo, hội nghị quốc gia.

³³ Năm học 2014-2015, toàn tỉnh đạt 02 giải nhì và 01 giải khuyến khích; Năm học 2015-2016: Đạt 02 giải nhất 06 giải nhì, 04 giải ba và 5 giải khuyến khích; Năm học 2016-2017: Đạt 02 giải nhất 02 giải nhì, 01 giải ba và 01 giải

ngũ giáo viên, đến nay, toàn tỉnh có 4.368 sáng kiến của giáo viên các cấp học từ cấp tỉnh đến cấp huyện được công bố và áp dụng vào thực tiễn.

Trong những năm qua, công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý của tỉnh được quan tâm, đầu tư thường xuyên; đến nay, chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh được nâng cao. Việc gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa các cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các tổ chức quốc tế được thực hiện thường xuyên đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW.

9- Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo

Nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo, tỉnh đã chủ trương tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước tiếp nhận các tình nguyện viên nước ngoài tham gia các hoạt động hỗ trợ giảng dạy môn tiếng Anh, tiếng Pháp, Hàn... Tổ chức các hoạt động giao lưu, các cuộc thi, hội thảo quốc tế, sân chơi trí tuệ có liên quan đến phát triển ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp cho học sinh với sự tham gia của các tình nguyện viên, giáo viên người nước ngoài, giúp giáo viên và học sinh các nhà trường có cơ hội được giao lưu quốc tế, được tham gia môi trường giao tiếp với người bản ngữ, nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ trong và ngoài lớp học; đồng thời, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục từ nước ngoài góp phần rất quan trọng trong phát triển giáo dục của địa phương.

Tỉnh Đồng Nai duy trì tốt mối quan hệ với tỉnh Gyeongnam - Hàn Quốc về giáo dục và đào tạo, thường xuyên tổ chức giao lưu cho học sinh, sinh viên, thanh niên giữa hai tỉnh. Giai đoạn 2013-2023, tỉnh đã cử 58 cán bộ, giảng viên đi học tập ở Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines, Indonesia, Thái Lan và Đài Loan với các chương trình học tập nâng cao trình độ tiến sĩ và thạc sĩ, trao đổi giảng viên và chương trình tập huấn chuyên môn nghiệp vụ bằng ngân sách của nhà nước và của tỉnh. Ngoài ra, thực hiện bản ghi nhớ về Hợp tác đào tạo Quốc tế giữa trường Đại học Đồng Nai và Đại học Oklahoma State, Hoa Kỳ, tỉnh đã gửi 02 Đoàn, với 38 cán bộ, giảng viên sang tập huấn tại Đại học Oklahoma State.

Từ năm 2014 đến nay, tỉnh đã cấp kinh phí tổ chức bồi dưỡng ở nước ngoài để nâng cao năng lực ngoại ngữ cho 259 giáo viên dạy Tiếng Anh các trường phổ thông³⁴ để làm lực lượng nòng cốt về chuyên môn cho các trường học. Hiện nay,

khuyến khích; 2017-2018: Đạt: 01 giải ba và 1 giải khuyến khích; Năm học 2018-2019: Đạt 01 giải nhì, 01 giải ba và 02 giải khuyến khích; Năm học 2019-2020: Đạt 01 giải nhì, 01 giải ba; Năm học 2020-2021: Đạt 01 giải khuyến khích; Năm học 2021-2022: Đạt 01 giải ba và 01 giải khuyến khích.

³⁴ Trong đó, có 91 giáo viên bồi dưỡng tại Malaysia, 168 giáo viên bồi dưỡng tại Úc.

Đồng Nai có 02 trường cao đẳng đã được Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức chọn đầu tư thành Trung tâm đào tạo chất lượng cao chuẩn Quốc tế³⁵. Từ tháng 7/2014 đến tháng 3/2017, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai và Trung tâm Trao đổi nguồn lực Thái Bình Dương (PREX) thực hiện thí điểm Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp sản xuất tại Trường cao đẳng nghề Công nghệ cao Đồng Nai và Trường đại học Lạc Hồng với nội dung: “Tăng cường hợp tác giữa trường thí điểm với doanh nghiệp Nhật Bản tại địa phương; cải tiến nội dung đào tạo, nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên trường thí điểm”, đồng thời, 02 Trường cao đẳng nghề Công nghệ cao Đồng Nai và Trường đại học Lạc Hồng của tỉnh đã ký kết hợp tác đào tạo với Trường Cao đẳng kỹ thuật đại học tỉnh Osaka, Nhật Bản nhằm nâng cao chất lượng trong giáo dục, đào tạo. Hiện nay, các trường như: Trường đại học Đồng Nai; Trường đại học Công nghệ Đồng Nai; Trường đại học Lạc Hồng đã ký kết bản ghi nhớ, biên bản làm việc với các cơ sở đào tạo nước ngoài³⁶, qua đó, tạo điều kiện cho giảng viên, học viên, sinh viên học lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ theo hình thức học bổng bán phần hoặc toàn phần.

Bên cạnh đó, công tác quản lý các cơ sở giáo dục, đào tạo có yếu tố nước ngoài tỉnh đã thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ³⁷ và Bộ Giáo dục và Đào tạo; đến tháng 3/2023, có trên 14 cơ sở giáo dục có sử dụng giáo viên người nước ngoài; trong đó, 05 trường phổ thông ngoài công lập³⁸ và 09 trung tâm ngoại ngữ ngoài công lập giáo viên người nước ngoài được cấp giấy phép lao động tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp theo quy định. Thực hiện công tác quản lý kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và công dân Việt Nam đi học tập ở nước ngoài, thường xuyên được tỉnh tiến hành rà soát, tổ chức thanh tra, kiểm tra các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành.

Nhìn chung, việc hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo của tỉnh đến nay đã đạt được nhiều kết quả tích cực và đã thiết lập quan hệ hợp tác giáo dục với nhiều quốc gia và lãnh thổ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; nâng cao hiệu quả về hợp tác quốc tế, hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, nâng cao vị thế các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh. Trong những năm qua, các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học

³⁵ Trong đó Trường cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2 đã hoàn thành và có khả năng đào tạo 07 nghề chuẩn quốc tế, Trường cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi đang trong quá trình thực hiện đầu tư dự án.

³⁶ Trường đại học Đồng Nai đã ký kết bản ghi nhớ, biên bản làm việc với 09 cơ sở đào tạo ở nước ngoài. Trường đại học Công nghệ Đồng Nai đã ký kết 28 biên bản ghi nhớ và thỏa thuận với các cơ sở đào tạo nước ngoài; Trường đại học Lạc Hồng đã ký các bản thỏa thuận hợp tác với 23 trường đại học, cao đẳng ở các nước và vùng lãnh thổ như: Hoa Kỳ, Anh, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan.

³⁷ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ: Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

³⁸ Trường Tiểu học, THCS&THPT Quốc tế Bắc Mỹ Marianapolis, Trường Tiểu học, THCS & THPT Thái Bình Dương; Trường TH-THCS-THPT Liên Kết Quốc Tế; Trường Tiểu học, THCS & THPT Song ngữ Á Châu; Trường Tiểu học, THCS & THPT Song ngữ Lạc Hồng.

và công nghệ tại địa phương góp phần chung vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Một số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh cũng đã có những chương trình đào tạo giúp học sinh tiếp cận chương trình quốc tế và nâng cao trình độ ngoại ngữ cho học sinh và giáo viên.

10- Một số mô hình hay, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Kế hoạch số 194-KH/TU

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 194-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường, phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học, sử dụng bài giảng điện tử, sổ điểm điện tử, tài khoản điện tử,... Triển khai đến 100% các cơ sở giáo dục Mầm non mô hình “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Vận động thể chất”, "Vườn rau của bé", “Tổ chức bữa ăn bán trú”,... Cấp Tiểu học đã triển khai các mô hình như: “Xây dựng không gian trường học, lớp học an toàn, sáng tạo hiệu quả”; “Xây dựng bài học giáo dục STEM trong chương trình giáo dục phổ thông”, “Xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp, thân thiện”, “Thư viện thân thiện kết nối với các môn học và hoạt động giáo dục”. Cấp Trung học có một số mô hình như: “Xây dựng bài học giáo dục STEM trong chương trình giáo dục phổ thông”, “Câu lạc bộ lịch sử” của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Điều Xiêng; “Xây dựng thư viện số” Trường Trung học cơ sở Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu... (*Phụ lục 8*)

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Ưu điểm

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW sự nghiệp giáo dục, đào tạo của tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia, vào cuộc của các ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân trong tỉnh. Hoạt động tuyên truyền các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí của giáo dục và đào tạo trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục được quan tâm và đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra; mạng lưới trường lớp được củng cố, phát triển; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường; tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia ngày càng tăng; chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học được nâng lên; các nhà trường đã tích cực triển khai các phương pháp dạy học tích cực, các mô hình đổi mới sáng tạo trong dạy và học theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học; giáo dục vùng cao, vùng sâu, vùng khó khăn được quan tâm phát triển; đội ngũ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên được củng cố, kiện toàn cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, có phẩm

chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, phong trào toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục được đẩy mạnh; kỷ cương, trật tự trong các nhà trường được giữ vững; công tác hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo của tỉnh được chú trọng, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị tốt đẹp của dân tộc.

2- Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng giáo dục và đào tạo giữa các cấp học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giữa ngành học giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, giữa các địa phương chưa đồng đều.

- Hệ thống cơ sở vật chất trường lớp tuy phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; thiết bị dạy học tuy được bổ sung thay thế nhất là hệ thống máy vi tính và thiết bị dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa đáp ứng được yêu cầu trong dạy và học. Bên cạnh đó, việc sắp xếp cơ sở giáo dục chưa phù hợp, việc đầu tư mở rộng quy mô trường học chưa kịp thời vì ngân sách có khó khăn, thiếu quỹ đất sạch, một số địa phương chưa đẩy mạnh triển khai chủ trương xã hội hóa giáo dục nên chưa thu hút được nhà đầu tư; chính sách xã hội hóa giáo dục chưa có sức thu hút mạnh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục vẫn còn bất cập về chất lượng, số lượng, cơ cấu, chính sách đãi ngộ, tình trạng thiếu giáo viên chưa được giải quyết dứt điểm³⁹; năng lực đội ngũ quản lý giáo dục và giáo viên không đồng đều, chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới, nhất là một bộ phận giáo viên lớn tuổi, hạn chế về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin; trình độ ngoại ngữ của giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, cập nhật những thành tựu khoa học, kỹ thuật công nghệ mới của khu vực, thế giới và tham gia các lớp đào tạo quốc tế; chính sách tiền lương cho giáo viên, đặc biệt là giáo viên mầm non chưa phù hợp nên chưa thu hút được sinh viên giỏi vào ngành sư phạm.

- Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề vẫn còn khó khăn; đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác nghiên cứu, triển khai, ứng dụng khoa học công nghệ, việc hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học, công nghệ còn hạn chế; hệ thống thông tin thị trường lao động chưa được cập nhật kịp thời, chất lượng giáo dục đại học còn hạn chế so với mặt bằng chung của cả nước.

3- Nguyên nhân

- Về nguyên nhân khách quan: Với tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh như hiện nay đã gây sức ép lớn về yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là do áp lực về tỷ lệ tăng dân số cơ học ngày càng tăng đã kéo theo nhiều hệ lụy về

³⁹ Tính tới thời điểm 01/4/2023, toàn tỉnh tổng số giáo viên hiện có 25.586 giáo viên mà theo định mức số lượng giáo viên cần có là 27.994 giáo viên, nên số giáo viên hiện tỉnh còn thiếu là 2.408 giáo viên.

mặt xã hội cần phải giải quyết như việc làm, nhà ở, dịch vụ y tế, nhất là về giáo dục; cùng với đó, nhu cầu của nhân dân cần có trường lớp để đưa con em ra lớp ngày càng lớn, do đó việc đáp ứng kịp thời cơ sở vật chất trường lớp còn gặp nhiều khó khăn.

- Về nguyên nhân chủ quan:

+ Một số cấp ủy, chính quyền chưa thật sự quan tâm đúng mức đến công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xem đổi mới giáo dục là nhiệm vụ chuyên môn của ngành giáo dục. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có nơi chưa sâu sát; việc quán triệt, tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa sâu rộng, hiệu quả chưa cao. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp có lúc chưa thật đồng bộ nên hiệu quả chưa cao; vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, hội, cộng đồng dân cư chưa được phát huy đúng mức.

+ Công tác tuyên truyền về chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, về xây dựng xã hội học tập tại một số địa phương, đơn vị, trường học chưa được thường xuyên, hiệu quả, nên một bộ phận nhỏ cán bộ, giáo viên, cán quản lý giáo dục và Nhân dân chưa hiểu đầy đủ về việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và yêu cầu xây dựng xã hội học tập.

+ Công tác quản lý nhà nước về giáo dục còn hạn chế, nhất là công tác dự báo nhu cầu phát triển giáo dục, công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp học chưa gắn với điều kiện kinh tế xã hội và quy mô phát triển giáo dục của địa phương; công tác thanh tra, kiểm tra chưa được thường xuyên.

+ Một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên trình độ chuyên môn còn hạn chế, còn giữ thói quen cũ trong cách nghĩ, cách làm, ngại đổi mới, ít sáng tạo; chưa tích cực, chủ động tự học, tự bồi dưỡng để cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Bên cạnh đó, nhận thức về công tác kiểm định chất lượng giáo dục của một số cán bộ quản lý, giáo viên chưa đầy đủ; chưa coi đây là một trong những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Nhận thức của học sinh không đồng đều, điều kiện học tập của học sinh vùng sâu, xa còn hạn chế, thường có tâm lý rụt rè, tự ti... là những khó khăn trong việc triển khai thực hiện các phương pháp dạy học tích cực.

III- BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua 10 năm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Một là, các cấp ủy, chính quyền các cấp cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc quan điểm “Giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân”; nhận thức đầy đủ, toàn diện về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo, nhất là việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong việc phát triển kinh tế - xã hội. Việc lãnh đạo, chỉ

đạo phải được quan tâm, thực hiện thường xuyên, liên tục; có sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả của cả hệ thống chính trị.

- *Hai là*, cấp ủy, chính quyền địa phương phải xác định rõ nội dung trọng tâm, trọng điểm, xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu, giải pháp cụ thể từng năm, từng giai đoạn, phù hợp tình hình thực tế của địa phương để tập trung lãnh đạo, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh từ khâu tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá việc tổ chức thực hiện; phối hợp chặt chẽ trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và dạy nghề, kịp thời chấn chỉnh những sai sót, yếu kém để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý.

- *Ba là*, thực hiện tốt công tác tuyên truyền với hình thức đa dạng, phong phú về kết quả, các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kịp thời tham mưu đề xuất giải pháp để tháo gỡ khó khăn bằng nhiều nguồn lực của nhà nước, nhân dân và toàn xã hội, đồng thời, phát huy vai trò của gia đình - nhà trường và xã hội trong phát triển giáo dục và đào tạo.

- *Bốn là*, phát huy tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, vai trò lãnh đạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, quyền làm chủ tập thể của cán bộ, công chức, viên chức và học sinh, học viên, sinh viên. Khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội cho đầu tư phát triển, tổ chức các hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Đặc biệt là thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục đào tạo và công tác xã hội hóa.

- *Năm là*, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục là yếu tố then chốt quyết định chất lượng giáo dục; phải xây dựng được đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, là tấm gương tự học, tự sáng tạo, tận tâm, tận tụy với sự nghiệp giáo dục.

- *Sáu là*, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời đánh giá, tổng kết kinh nghiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong từng giai đoạn. Thực hiện tốt công tác khen thưởng, tôn vinh, động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động, lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

PHẦN THỨ BA

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN

NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW VÀ KẾ HOẠCH SỐ 194-KH/TU

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong những năm tới tình hình thế giới sẽ biến đổi rất nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhưng hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, vì thế, việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là một tất yếu trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh. Bên cạnh đó, việc hội

nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục trên quy mô toàn cầu tạo cơ hội để các nước tiếp cận với các xu hướng mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục và quản lý giáo dục tiên tiến, hiện đại, vì vậy, hoạt động giáo dục và đào tạo rất cần sự gắn kết với dự báo nhu cầu xã hội, thị trường lao động; gắn kết giữa giáo dục và đào tạo với lực lượng sản xuất, đặc biệt là phải có các biện pháp, giải pháp thích hợp để bắt kịp và hòa nhập trong thời gian tới.

Với những kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội và về giáo dục trong những năm qua là điều kiện hết sức quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới. Việc tập trung xây dựng và đưa vào hoạt động dự án quan trọng cấp quốc gia như Cảng hàng không quốc tế Long thành và các dự án giao thông liên kết vùng đang triển khai trên địa bàn tỉnh sẽ tạo động lực, cơ hội thúc đẩy phát triển và chuyển đổi cơ cấu kinh tế - xã hội. Vì vậy việc chú trọng đào tạo công nhân lành nghề và nguồn lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh, nhất là lực lượng lao động cho Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nhu cầu thị trường lao động là rất quan trọng và cấp thiết, do đó càng đòi hỏi đẩy mạnh việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu hiện nay cầu tỉnh.

II- PHƯƠNG HƯỚNG

1- Tiếp tục quán triệt các quan điểm chỉ đạo, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương và Kế hoạch số 194-KH/TU, Kế hoạch số 298-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; các quan điểm, định hướng phát triển giáo dục và đào tạo trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

2- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, hướng tới nền giáo dục thực học, thực nghiệp; thật sự coi trọng, xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả, hiện thực hóa chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, động lực then chốt để phát triển tỉnh nói riêng và đất nước nói chung.

3- Xây dựng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền. Quan tâm thích đáng đến phát triển giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các khu công nghiệp.

4- Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ về phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ, công chức, viên chức quản lý giáo dục và đào tạo; tạo bước đột phá về nhân lực giáo dục và đào tạo. Đổi mới chính sách đãi ngộ, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ, chất lượng đội

ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

5- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất cho lĩnh vực công nghệ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề công lập theo hướng hoàn thiện đầy đủ, đạt chuẩn, tiên tiến hiện đại, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin. Ưu tiên quỹ đất xây dựng trường học ở các địa bàn có dân số tăng cơ học nhanh, ở khu công nghiệp, ở vị trí thuận lợi cho việc đi lại, học tập của học sinh, sinh viên; mở rộng diện tích đạt mức quy định cho các trường trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

6- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học gắn chặt với đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Coi trọng, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho học sinh, sinh viên.

7- Huy động các nguồn lực đầu tư để thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, góp phần thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

8- Tiếp tục phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục dạy nghề, tăng cường năng lực tự chủ của các cơ sở giáo dục dạy nghề; tăng số lượng đào tạo mới, đào tạo lại nghề cho người lao động nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Tiếp tục hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác Quốc tế trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với giáo dục và đào tạo

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp đồng bộ giữa các tổ chức chính trị - xã hội đối với hoạt động giáo dục và đào tạo. Tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 51-KL/TW, Kế hoạch số 194-KH/TU và Kế hoạch số 298-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, xác định đây là nhiệm vụ chính trị xuyên suốt của địa phương. Kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương mới của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh. Quan tâm đầu tư, có sự chung tay, đồng thuận của toàn xã hội, sự phối hợp, ủng hộ của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, trong đó, Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục nêu cao vai trò chủ động, sáng tạo và

quyết tâm vì sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đồng thời, đổi mới cơ chế tài chính giáo dục, huy động nguồn lực tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng; nâng cao chất lượng phản biện, tham gia ý kiến đối với dự thảo các đề án, kế hoạch về giáo dục và đào tạo. Tập trung tháo gỡ khó khăn, phấn đấu thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về phổ cập bậc trung học; nâng cao trình độ đào tạo của đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch triển khai các đề án theo lộ trình Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; các đề án, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong tình hình mới; tạo hành lang pháp lý, cơ chế thuận lợi, huy động sự tham gia tích cực của toàn xã hội trong việc đầu tư, tạo nhiều nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo và dạy nghề; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, xã hội học tập và học tập suốt đời.

2- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và người dân

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, trước hết là đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục về các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và dạy nghề theo Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 194-KH/TU, Kế hoạch số 298-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) và các đề án, kế hoạch của UBND tỉnh, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các định hướng và nhiệm vụ chủ yếu về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo tới các cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh. Lắng nghe, tiếp thu góp ý của các tầng lớp Nhân dân để điều chỉnh kịp thời các quyết định trong quản lý Nhà nước và điều hành các hoạt động giáo dục và đào tạo, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, đạt hiệu quả cao; tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công cuộc đổi mới và phát triển giáo dục.

- Kịp thời truyền thông kết quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để tạo niềm tin vào đổi mới; những yêu cầu mới đặt ra đối với đổi mới giáo

dục và đào tạo trong giai đoạn tới, làm rõ những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện; đồng thời có các biện pháp kiểm soát kịp thời các thông tin sai lệch, có tác động tiêu cực đến ngành.

3- Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đổi mới quản trị trong các cơ sở giáo dục và đào tạo

- Đổi mới hiệu quả công tác quản lý giáo dục bảo đảm dân chủ, thống nhất, nghiêm minh; tăng cường phân cấp quản lý cho các cơ sở giáo dục, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và hội nhập quốc tế. Tăng cường quản lý giáo viên trong việc thực hiện chương trình dạy học; thực hiện nghiêm quy định dạy thêm, học thêm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, học tập.

- Phát huy vai trò của từng ngành chức năng, tăng cường hiệu quả phối hợp quản lý giáo dục và đào tạo; đảm bảo công bằng trong đánh giá, thi đua, đầu tư phát triển giữa các ngành học, cấp học, giữa các địa phương, nhất là giữa công lập và tư thục. Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị trường học, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động. Hiện đại hóa các công cụ, phương tiện phục vụ công tác quản lý cơ sở giáo dục và đào tạo; tập trung quản lý chất lượng đầu ra của các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra, thi và đánh giá người học trong quá trình học và kết quả từng giai đoạn giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực người học. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, sinh viên; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đa dạng hóa các hình thức học tập; chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên.

- Triển khai thực hiện tốt thi tuyển sinh đầu cấp, xét hoàn thành chương trình, công nhận tốt nghiệp. Tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo khách quan, phản ánh đúng chất lượng, tác động tích cực đến việc dạy và học. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hiệu quả, trong đó, tăng cường công tác chuẩn bị, triển khai tự đánh giá và nhất là việc đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; chú trọng kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng giáo dục đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập để kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

4- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg, ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp. Có giải pháp phù hợp tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ cao và khuyến khích giáo viên, giảng viên trẻ học tập, nghiên cứu khoa học tham gia giảng dạy, làm việc trên địa bàn tỉnh.

- Lãnh đạo các cơ sở giáo dục cần tích cực, chủ động tham mưu với cấp uỷ, chính quyền các cấp, đề xuất những chủ trương phát triển đội ngũ nhà giáo phù hợp với địa phương; sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo về số lượng, cơ cấu, trình độ và kỹ năng sư phạm.

- Hiện đại hóa các điều kiện, năng lực phục vụ công tác đào tạo ngành Sư phạm của Trường đại học Đồng Nai về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ giảng viên, công tác nghiên cứu khoa học giáo dục để làm đầu mối tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

5- Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác xã hội hóa

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức lại quy mô trường, lớp đảm bảo hợp lý, phù hợp với cơ sở vật chất hiện có. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu dạy và học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên đầu tư cho các trường nằm trong kế hoạch xây dựng trường tái chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 để đẩy mạnh tiến độ xây dựng các trường tái chuẩn quốc gia tại các địa phương.

- Đầu tư kinh phí, bố trí lồng ghép các dự án, xã hội hóa để có nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tăng cường đầu tư cho các dự án cải tạo, nâng cấp của các cơ sở giáo dục công lập; dành quỹ đất để tạo điều kiện phát triển giáo dục ngoài công lập.

- Ưu tiên dành quỹ đất, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đạt chuẩn đảm bảo xu thế hội nhập quốc tế và hiện đại. Tăng cường thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục và đào tạo. Sử dụng hiệu quả nguồn lực Nhà nước để giải quyết khó khăn về cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ dạy học nhất là ở vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; phát triển, nâng cao chất lượng trường học đạt chuẩn quốc gia, trường học có dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

6- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học

- Tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên làm công tác hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông; tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh thiết thực, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của học sinh, gia đình học sinh gắn với nhu cầu thị trường lao động, nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương.

- Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh địa phương; hỗ trợ học sinh khởi nghiệp. Qua đó, đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học.

- Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, giáo dục, định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học; phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng phân luồng học sinh sau trung học.

7- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức đoàn thể, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh,... trong công tác quản trị; phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục, tạo sự đoàn kết, đồng thuận trong cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và các em học sinh. Nâng cao vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập nhằm phát triển giáo dục và đào tạo. Phát huy vai trò của hội đồng nhà trường; thực hiện giám sát của các chủ thể trong nhà trường và xã hội.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho các đối tượng chính sách và quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hòa nhập; khuyến khích thu hút nguồn tài chính cho các Quỹ khuyến học hỗ trợ học sinh học giỏi. Tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể có thành tích đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

8- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và phát động các phong trào thi đua trong giáo dục

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra nhằm góp phần giữ vững và duy trì trật tự, kỷ cương, nền nếp các hoạt động giáo dục, phòng ngừa và ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực; xây dựng khối đoàn kết, nhất trí cao trong các cơ sở giáo dục, khơi dậy khả năng và thế mạnh của từng cá nhân để tạo sự đồng thuận. Thực

hiện tốt công tác kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất, chuyên đề; kiểm tra, chấn chỉnh các tiêu cực, sai phạm trong hoạt động giáo dục.

- Triển khai có hiệu quả việc phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên. Thực hiện tốt công tác khen thưởng để động viên kịp thời, tạo động lực phấn đấu cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên, thúc đẩy các hoạt động dạy và học trong các nhà trường.

9- Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ; tăng cường hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật trong học sinh, sinh viên; nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; phối hợp nghiên cứu, tiếp nhận và triển khai áp dụng các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh về giáo dục và đào tạo. Tiếp tục đầu tư, nâng cao năng lực nghiên cứu, chuyển giao khoa học của Trường đại học Đồng Nai về quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên; hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín của nước ngoài trong công tác đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

PHẦN THỨ TƯ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1- Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ

- Chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ xem xét không tinh giản biên chế đối với ngành giáo dục để bảo đảm đủ giáo viên các cấp học triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; trong bối cảnh số học sinh tăng nhanh ở các địa phương có số dân tăng cơ học tăng nhanh như tỉnh Đồng Nai. Có chính sách bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục thông qua hình thức thi tuyển.

- Chính phủ sớm ban hành chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập; ban hành Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; ban hành chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ độ tuổi Nhà trẻ. Kịp thời bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

2- Đề xuất, kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức và hoạt động của trường phổ thông có tổ chức dạy học song ngữ. Hiện nay, loại hình trường này đang có xu hướng phát triển nên cần có quy định của cơ quan chức năng nhằm đảm bảo việc thành lập trường, tổ chức hoạt động có cơ sở thực hiện.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo giới thiệu các cơ sở giáo dục đáp ứng được điều kiện về phương thức đặt hàng hoặc có hướng dẫn để UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo triển khai nhiệm vụ bồi dưỡng mô đun 6,7,8 cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đúng quy định.

- Hướng dẫn cụ thể cho hệ thống giáo dục trong thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tham gia giảng dạy các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là giảng dạy các môn tổ hợp (giáo viên đã được đào tạo giảng dạy một phân môn được đăng ký đào tạo thêm các phân môn còn lại trong các môn tổ hợp Khoa học Tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lý), khắc phục tình trạng giáo viên không được đào tạo liên môn nhưng vẫn phải dạy tổ hợp liên môn, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục; có chính sách tiền lương và thu nhập đảm bảo đời sống cho đội ngũ nhà giáo.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kính báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Tuyên giáo Trung ương.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV;
- Các ban đảng Tỉnh ủy;
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh;
- Các BCS đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn;
- CP.VPTU - D, KTXH,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương (a+b).

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Hồ Thanh Sơn